**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 13** *(Từ 28.11.2022 – 3.12.2022)*

**Cách ngôn*:******“Thương người như thể thương thân”***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/**  **Ngày** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  *28/11/2022* | **Sáng** | 1 | HĐTT | Bài 12: Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ: Tự phục vụ bản thân |
| 2 | Toán | Bài 30. Mi – li - mét (Tiết 2) |
| 3 | Tiếng Việt | Tôi yêu em tôi (Tiết 1) |
| 4 | Tiếng Việt | Tôi yêu em tôi (Tiết 2) |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Ba**  *29/11/2022* | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 31. gam |
| 2 | Tiếng Việt | Tôi yêu em tôi (Tiết 3) |
| 3 | L. T.Việt | Ôn luyện tuần 13 |
| 4 | HĐTT | Bài 12: Tiết 2: HĐGDTCĐ: Tự sắp xếp đồ dùng ngăn nắp |
| **Chiều** | 1 | L. Toán | Ôn luyện tuần 13 |
| 2 | TN&XH | **Bài 11:** Di tích lịch sử -văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T1) |
| 3 |  |  |
| **Tư**  *30/11/2022* | **Sáng** | 1 | Tiếng Việt | Bạn nhỏ trong nhà. (Tiết 1) |
| 2 | Tiếng Việt | Bạn nhỏ trong nhà. (Tiết 2) |
| 3 | Toán | Bài 32. Mi – li - lít |
| 4 | TN&XH | Bài 11:Di tích lịch sử -văn hóa và cảnh quan thiên nhiên (T 2) |
| **Năm**  *1/12/2022* | **Sáng** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 | Toán | Bài 33. Nhiệt độ. Đơn vị đo nhiệt độ |
| 4 | Tiếng Việt | Bạn nhỏ trong nhà. (Tiết 3) |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **Sáu**  *2/12/2022* | **Sáng** | 1 | Toán | Bài 34. Thực hành và trải nghiệm với các đợn vị mi-li-mét, gam, mi-li-lít, độ C |
| 2 | Tiếng Việt | Bạn nhỏ trong nhà. (Tiết 4) |
| 3 |  |  |
| 4 | HĐTN | Bài 12: Tiết 3: SHL: SHTCĐ: Đôi tay khéo léo. |
| **Chiều** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |

Thứ hai ngày 28 tháng 11 năm 2022

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ**

**Bài 30: MI-LI-MÉT (T2) – Trang 86**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Thực hiện được phép tính cộng trừ số đo mi-li-mét.

- Biết thực hiện các phép toán gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến đơn vị mm

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3.Phát triển năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, bài tập 3

- Năng lực giao tiếp toán học: Thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3’**  - Cách tiến hành:  Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi  - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi  - 2-3 HS đố bạn về đổi đơn vị đo độ dài.  - HS nhận xét bài bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập****30’**  **Bài 1. Tính**    **-** Yêu cầu HS làm bảng con.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Số?**  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** Ốc sên đi từ nhà đến trường. Bạn ấy đã đi được 152mm. Quãng đường còn lại phải đi là 264mm. Hỏi quãng đường ốc sến đi từ nhà đến trường dài bao nhiêu mi-li-mét?  -Hướng dẫn HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết ốc sên đi bao nhiêu mm ta phải làm phép tính gì?  - Yêu cầu HS làm vở, theo dõi hướng dẫn.  - Thu vở chấm, sửa bài. GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4:** Cào cào tập nhảy mỗi ngày. Ngày đầu tiên cào cào nhảy xa được 12mm. Một tuần sau thì cào cào nhảy xa được gấp 3 lần ngày đầu tiên. Hỏi khi đó cào cào nhảy xa được bao nhiêu mi-li-mét?  -Hướng dẫn HS phân tích bài toán:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết cào cào nhảy xa bao nhiêu mm ta phải làm phép tính gì?  - Yêu cầu HS làm nhóm 2.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | **Bài 1.**  250 mm + 100mm = 350mm  420 mm – 150mm = 270mm  25mm + 3 mm = 28 mm  64 mm – 15 mm = 49 mm  11 mm x 3 = 33 mm  50 mm : 2 = 25 mm  **Bài 2:**  -Đọc đề bài.  - HS làm việc theo nhóm.  -Các nhóm trình bày kết quả.  16 mm gấp 5 lần được 80 mm, 68 cm giảm 4 lần còn 17 cm, 15 mm gấp 4 lần được 60 mm, 78 mm giảm 3 lần còn 26 mm.  **Bài 3:**  -Đọc đề bài.  -Trả lời: Ốc sên đi được: 152 mm, quãng đường còn phải đi: 264 mm.  - Ốc sên đi bao nhiêu mm.  -Trả lời.  -1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở.  -Sửa bài nếu sai.  **Bài 4:**  - 1 HS Đọc đề bài.  -Trả lời.  -Trả lời  -Thảo luận nhóm 2.  - Trình bày kết quả |
| **\*Củng cố - dặn dò 3’**  - Hôm nay các em đã được học những gì?  - NX tiết học, dặn dò | -Lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 23: TÔI YÊU EM TÔI (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài thơ “Tôi yêu em tôi”.

- Biết nghỉ hơi giữa các dòng thơ; giọng đọc thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ đối với em gái của mình.

- Hiểu được nội dung bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui.

- Hiểu nội dung, ý nghĩa của các câu tục ngữ nói về mối quan hệ anh chị em trong nhà; biết kể những việc đã làm cùng anh, chị, em và nêu cảm nghĩ khi làm việc cùng anh, chị, em.

- Nói rõ ràng, tập trung vào mục đích nói và đề tài được nói tới.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết bày tỏ tình cảm với người thân qua cử chỉ, lời nói, hành động.

- Phẩm chất nhân ái: Biết phát triển tình cảm yêu quý, quan tâm đối với người thân trong gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: có thái độ tự tin và có thói quen nhìn vào người nghe; HĐ luyện đọc, HĐ trả lời câu hỏi, HĐ nói và nghe.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3’ TIẾT 1** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Bạn lớp trưởng thể hiện cử chỉ, việc làm của người thân. HS quan sát nêu được cử chỉ, việc làm đó.  + Chia sẻ với các bạn: Em yêu nhất điều gì ở anh, chị hoặc em của mình.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: cho HS quan sát tranh | - HS tham gia trò chơi quan sát quản trò để nhận ra được cử chỉ, việc làm của người thân và xung phong trả lời.  - Lần lượt 2 -3 HS chia sẻ trước lớp.  - HS Quán sát tranh, lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.* | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản 17’**  - GV đọc mẫu.  - GV HD đọc: Đọc đúng các câu thơ có tiếng dễ phát âm sai. Nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng thơ. Dọc diễn cảm các câu thơ thể hiện được cảm xúc đang nhắc nhở các kỉ niệm đã qua.  - GV HD HS chia đoạn  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp đọc từ khó.  - Đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp đọc câu dài.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - YC HS đọc toàn bài  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi 13’**  + Câu 1: Khổ thơ đầu cho biết bạn nhỏ yêu em gái điều gì?  + Câu 2: Trong khổ 2,3 bạn nhỏ tả em gái mình đáng yêu như thế nào?  + Câu 3: Khổ thơ nào cho thấy bạn nhỏ được em gái của mình yêu quý?  + Câu 4: Chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất hiểu sở thích, tính cách của em mình?  + Câu 5: Bài thơ giúp em hiểu điều gì về tình cảm anh chị em trong gia đình?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  **TIẾT 2**  **2.3. Hoạt động: Luyện đọc lại 10’**  - GV đọc diễn cảm toàn bài thơ, HS đọc nhẩm  **-** HD HS đọc thuộc lòng những khổ thơ em yêu thích.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo.  -Cho HS xung phong đọc những khổ thơ mình thuộc. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 3 đoạn- mỗi đoạn 2 khổ thơ.  - HS nối tiếp đọc  *rúc rích, khướu hót; …*  - HS nối tiếp đọc  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  -Nghe nhận xét  - Thi đọc toàn bài giữa 2 đội.  + Bạn nhỏ yêu em gái vì em cười rúc rích khi bạn nhỏ nói đùa.  + Bạn nhỏ tả em gái của mình rất xinh đẹp, rất đáng yêu:  Mắt em đen ngòi, trong veo như nước.  Miệng em tươi hồng, nói như khướu hót.  Cách làm điệu của em hoa lan, hoa lí em nhặt cái dầu, hương thơm bay theo em sân trước vườn sau.  + Tôi đi đâu lâu nó mong nó, nó ước nó nấp sau cây oà ra ôm chặt.  + Nó thích vẽ lắm, vẽ thỏ có đôi... Em không muón ai buòn kể cả con vật trong tranh...  + Bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp, thêm vui  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  -2-3 HS nhắc lại  -Cá nhân nhẩm khổ thơ em thích  - Nhóm đọc nối tiếp từng câu thơ, khổ thơ.  - HS xung phong đọc trước lớp, cả lớp hỗ trợ, nhận xét. |
| **3. Nói và nghe: Tình cảm anh chị em 20’** | |
| **3.1. Hoạt động 3: Cùng bạn trao đổi để hiểu nghĩa của câu tục ngữ, ca dao**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, cặp, cá nhân: HS trao đổi với các bạn.  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Kể những việc em thường làm cùng anh chị em của mình. Nêu cảm nghĩ của em khi có anh, chị hoặc em làm việc cùng**  - GV cho HS quan sát tranh.  + Mỗi bức tranh vẽ gì? Mỗi bức tranh muón nói điều gì về mối quan hệ giữa anh chị em trong nhà.  - GV cho HS làm việc nhóm 2:  + Kể những việc em thường làm cùng với anh chị em của em. Nêu cảm nghĩ của em khi có anh, chị hoặc em làm việc cùng.  + Hoặc: Với các em chưa có anh, chị hoặc em có thể mình muốn có người anh chị hoặc người em như thế nào?  - Mời các nhóm trình bày.  GV chốt:  *Khi làm việc cùng người thân cần biết nhường nhịn, hỗ trợ nhau. Qua công việc và trò chuyện trong lúc làm cùng, sẽ hiểu tình cảm của người thân, tình cảm càng thêm gắn bó.*  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc to chủ đề: Mùa hè của em  + Yêu cầu: *Kể về điều em nhớ nhất trong kì nghỉ hè vừa qua*  - Nhóm, cặp, cá nhân trao đổi và xung phong trình bày trước lớp:  + Các câu tục ngữ, ca dao cho ta biết: Anh chị em trong nhà phải che chở, giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn.  + Các câu tục ngữ, ca dao khuyên chúng ta: Anh chị em trong nhà cần giúp đỡ nhau lúc khó khăn, hoạn nạn luôn bên nhau dù giàu hay nghèo, dù hay hay dở.  - HS quan sát tranh và nêu những gì mình tháy trong bức tranh.  - Nhóm đôi thảo luận  -Nhóm cử đại diện trình bày trước lớp. Lớp theo dõi nhận xét, bổ sung cho bạn. |
| **4. Vận dụng 3’** | |
| + Cho HS quan sát một số bức tranh những việc bạn nhỏ trong tranh cùng làm với anh, chị hoặc em của mình.  + GV nêu câu hỏi bạn nhỏ trong trong tranh đã làm gì cùng anh, chị hoặc em trong từng bức tranh.  + Việc làm đó có vui không? Có an toàn không?  - Nhắc nhở các em tham khi tham gia làm việc cùng cần đảm bảo vui, đáng nhớ nhưng phải an toàn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát tranh .  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ ba ngày 28 tháng 11 năm 2022

**TOÁN**

**BÀI 31: GAM (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

[- Nhận biết được đơn v](https://blogtailieu.com/)ị đo khối lượng gam (g).

[- Biết đọc, viết tẳt đơn](https://blogtailieu.com/) vị đo khói lượng gam.

[- Nhận biét được 1 kg](https://blogtailieu.com/) = 1 000 g.

[- Vận dụng vào thực hà](https://blogtailieu.com/)nh cân các đó vật cân nặng theo đơn [vị gam (g).](https://blogtailieu.com/)

[- Thực hiện được đổi đ](https://blogtailieu.com/)ơn vị kg, g và phép tính với đơn vị ga[m (g).](https://blogtailieu.com/)

- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp toán học: hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi, trình bày các BT.

- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học: [Qua các hoạt động q](https://blogtailieu.com/)uan sát, trải nghiệm thực hành (cân, [đong, đếm, so sánh) với](https://blogtailieu.com/) [đơn vị gam (g)/](https://blogtailieu.com/)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Slide bài giảng, đồ dung học toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3’** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  (Kèm PP)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2.\* Khám phá: 10p**  a.  [Đặt vấn đề (như bó](https://blogtailieu.com/)ng nói của Mai ) -> quan sát tranh [cân các gói](https://blogtailieu.com/) [bột ngọt (hoặc gói nào](https://blogtailieu.com/) đó) -> nêu đơn vị đo gam, cách đọc, viết tắt gam (như SGK).  - [GV giới thiệu: “Ngoài](https://blogtailieu.com/) các quả cân 1 kg, 2 kg, 5 kg, còn có [các quà cân: 1 g, 2 g, 5 g,](https://blogtailieu.com/) 10 g, 20 g, 50 g, 100 g, 200 g, 500 g”.  b.  [Đặt vấn đề (như bó](https://blogtailieu.com/)ng nói của Rô-bốt) *—>* quan sát tran[h cân thăng bằng giữa quả](https://blogtailieu.com/) [cần 1 kg và 2 túi muối](https://blogtailieu.com/) *—>* dẫn ra 1 kg = 1 000 g (400 + 600 = 1 000).  **\* Hoạt động 10p**  [**Bài 1:** Yêu cầu HS quan](https://blogtailieu.com/) sát tranh, nêu được số cân nặng của [mỗi gói đó vật tương ứng](https://blogtailieu.com/) trên cân đĩa rồi nêu (viết) số thích hợp ở ô có dấu “?” ở các [câu a, b, c, d.](https://blogtailieu.com/)  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0305/b1_1.PNG  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0305/b1-b.PNG  - Nhận xét, tuyên dương.  [**Bài 2:** Yêu cầu tương t](https://blogtailieu.com/)ự như ở bài tập 1 (chỉ khác là nêu (v[iết) sổ cân nặng theo gam](https://blogtailieu.com/) [trên cân đồng hồ).](https://blogtailieu.com/)  - GV HD học sinh làm bài tập.  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0305/bai-2_1.PNG  c) Túi táo cân nặng hơn gói bột mì là ...?.... g.      Túi táo và gói bột mì cân nặng tất cả là ...?... g    - GV yêu cầu HS trình bày.  - Nhân xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi    - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và làm bài tập theo nhóm đôi,  - HS trình bày.  a) Quả cân ở đĩa bên trái nặng 500 g nên gói đường cân nặng 500 g.  b) Gói mì chính cân nặng 100 g + 50 g = 150 g.  c) Gói hạt tiêu cân nặng 20 g + 20 g = 40 g.  d) Gói muối cân nặng 200 g + 200 g = 400 g.  - Hs nhận xét.  - HS quan sát tranh để xác định cân nặng của túi táo và gói bột mì.  - Túi táo cân nặng hơn gói bột mì = Cân nặng của túi táo – cân nặng của gói bột mì.  - Túi táo và gói bột mì có cân nặng = Cân nặng của túi táo + cân nặng của gói bột mì  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0305/tr-loi-bai-2-trang-88.png  c) Túi táo cân nặng hơn gói bột mì là 250 g.    Túi táo và gói bột mì cân nặng tất cả là 750 g.  - HS trình bày. |
| **2. Luyện tập**10p | |
| [**\* Luyện tập**](https://blogtailieu.com/)  **[Bài 1:](https://blogtailieu.com/)** [GV HD HS làm bài vào phiếu bài tập.](https://blogtailieu.com/)  **[-](https://blogtailieu.com/)** [Yêu cầu HS thực](https://blogtailieu.com/) hiện phép tính với đơn vị gam (the[o mẫu viết cả tên đơn vị),](https://blogtailieu.com/) [chẳng hạn:](https://blogtailieu.com/)  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0305/bai-1_1.PNG  - GV nhận xét, tuyên dương,  GV chốt:   1. [740 g - 360 g = 380](https://blogtailieu.com/) g; 2. 15 g x 4 = 60 g.   **Bài 2.** Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn học sinh quan sát tranh và liên hệ với thực tế để c[ó biểu tượng, nhận biết, so](https://blogtailieu.com/) sánh số cân nặng thích hợp của mỗi con vật rồi nêu được [mỗi con gà, con chó, con](https://blogtailieu.com/) [chim, con bò cân nặng](https://blogtailieu.com/) bao nhiêu gam hoặc ki-lô-gam. .  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  Chọn số cân nặng thích hợp cho mỗi con vật  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0305/b2_1.PNG  - GV quan sát, nhận xét, tuyên dương. | - HS làm bài vào phiếu bài tập.  Thực hiện tính kết quả phép tính rồi viết kí hiệu đơn vị gam sau kết quả vừa tìm được.  a) 740 g - 360 g = 380 g;  b) b) 15 g x 4 = 60 g.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe.  - Quan sát tranh rồi làm bài vào phiếu bài tập.  - HS nối mỗi con vật với cân nặng thích hợp.  Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0305/tr-loi-bai-2-luyen-tap.png  - HS trình bày kết quả của nhóm mình. |
| **3. Vận dụng 2p** | |
| + Thực hành: Ước lượng cân nặng của một số đồ vật rồi cân để kiểm tra lại. - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS ước lượng cân nặng một số đồ vật rồi dùng cân để kiểm tra lại. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 23: TÔI YÊU EM TÔI**

**TIẾT 3: NGHE – VIẾT: TÔI YÊU EM TÔI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** - Viết đúng chính tả 4 khổ thơ trong bài thơ “Em yêu em tôi”; trình bày đúng các đoạn thơ, biết viết hoa chữ cái mở đầu trong bài thơ và chữ cái đầu mỗi dòng thơ. – Viết đúng từ ngữ mở đầu bằng r/d/gi hoặc ươn /ương.

**2. Phẩm chất:** - Chăm chỉ, nhân ái.

**3. Năng lực:**

- Năng lực tự học.

- Năng lực thẩm mĩ

- Năng lực ngôn ngữ: Viết đúng bài chính tả, làm đúng các bài tập chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

HS: SGK, vở viết và VBT Tiếng Việt.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động( 3’): HS hát.**  - GV dẫn dắt vào bài mới**.**  **2. Khám phá: 20’: Nghe – Viết.**  - GV đọc toàn bài thơ  - HS đọc lại.  - Theo các em, bài thơ này có nội dung là gì?  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Bài thơ được viết theo thể thơ mấy chữ?  + Khi viết cần viết hoa những chữ nào?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - Yc HS viết bảng con các từ khó.  + Khi viết bài chính tả, chúng ta trình bày như thế nào để bài được đẹp.  - GV đọc lại bài thơ cho HS viết  - HS đổi vở kiểm tra chéo.  - GV thu,chấm 5- 7 bài và nhận xét chung.  **3. Thực hành- Luyện tập: 10’**  **Bài 2. Quan sát tranh, tìm và viết tên sự vật theo yêu cầu a hoặc b (làm việc cá nhân).**  - HS quan sát các hình được vẽ trong tranh,tìm từ ngữ chỉ sự vật theo yêu cầu rồi viết vào vở bài tập.  -GVNX tuyên dương, bsung.    **Bài 3:Tìm thêm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng r/d/gi (hoặc có vần ươn/ương). (làm việc nhóm 2)**  - HS nêu yêu cầu.  - HS hoạt động nhóm 2: Tìm thêm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng r/d/gi ( hoặc có vần ươn/ương).  -Đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét chung.  **\* Củng cố- dặn dò**: **2’** Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học.- Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | -HS hát  - HS lắng nghe, TLCH.  **-** Bài thơ thể hiện tình cảm anh chị em trong nhà rất cảm động. Tình cảm anh chị em ruột thịt làm cho cuộc sống thêm đẹp vui.  + Thể thơ 4 chữ.  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng.  VD: rúc rích, khướu, òa, ngời, *…*  - HS viết bài.  - Lùi vào 3 ô vở.  - HS viết bài cá nhân.  - HS nghe, tự kiểm tra  -HS kiểm tra chéo bài.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo yêu cầu. Kết quả:  a, Chứa tiếng bắt đầu bằng r/d/gi là : cây dừa, quả dừa, lá dừa, cây dứa, quả dứa, dưa hấu, giàn mướp, rau cải, hoa hướng dương, cà rốt, quả dâu tây, rổ, rá, dép.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS ghi nhớ để vận dụng |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**  ....................................................................................................................................... | |

**Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 11: DI TÍCH LỊCH SỬ**

**VĂN HÓA VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

**-** HS giới thiệu được bằng lời một di tích lịch sử-văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên.

- HS nêu được di tích lịch sử-văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

*GD QPAN:* Video, hình ảnh về di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương.

**2. Phẩm chất**

**-** Giáo dục HS tình yêu quê hương đất nước.

- Giáo dục HS có ý thức giữ gìn, bảo vệ các di tích lịch sử -văn hóa ở địa phương.

**3. Năng lực**

**-** HS tự học.

- Năng lực giao tiếp: giới thiệu được một di tích lịch sử-văn hóa hoặc cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

- Tìm tòi, khám phá môi trường tự nhiên, xã hội: Biết đọc, tìm hiểu, ghi lại các thông tin về di tích lịch sử, văn hóa.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu bài.

- HS: Sách giáo khoa, tranh ảnh sưu tầm.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (3p)**  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu sgk, gọi HS chia sẻ: Em đã từng đi tham quan ở đâu? Kể về điều em thích ở đó.  - GV dẫn dắt giới thiệu bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Nói những điều em biết về các địa danh trong hình. (12p)**  - GV chiếu tranh, cho HS quan sát 3 bức tranh.  - GV hỏi: Nêu lần lượt tên 3 địa danh có trong hình.  - Yêu cầu thảo luận theo cặp: Nói với bạn điều em biết về nơi đó?  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - GV gọi đại điện HS chia sẻ.  - GV khen ngợi, nhận xét.  **Hoạt động 2: Kể tên một số di tích lịch sử-văn hóa ở địa phương em. (7p)**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu của bài.  - GV gọi HS chia sẻ.  - GD QPAN: Cho HS xem hình ảnh về di tích lịch sử Địa đạo Phú An (Đại Thắng), chiến thắng Thượng Đức (Đại Lãnh), tượng đài Mẹ Việt Nam anh hùng (Tam Kỳ), Khu đền tháp Mỹ Sơn……  - GV nhận xét, mở rộng kiến thức cho HS về 8 di sản thế giới tại Việt Nam ở mục “Em có biết”.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: (12p)**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu.  - Tổ chức thảo luận nhóm 4, chia sẻ thông tin về tranh ảnh có di tích lịch sử-văn hóa hoặc danh lam thắng cảnh ở địa phương đã chuẩn bị được.  - GV gợi ý HS thảo luận theo các ý:  + Tên và địa điểm địa danh đó.  + Ở đó có những gì?  + Mô tả địa danh và điều em thích nhất ở đó?  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - Khen ngợi, tuyên dương HS.  **\*Củng cố - dặn dò (2p) -** Về nhà giới thiệu về di tích lịch sử - văn hóa, thắng cảnh thiên nhiên ở địa phương cho những người xuynh quanh nghe. | **-** 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - 2-3 HS nêu.  - HS thực hiện.  - 2-3 HS chia sẻ.  + Hình 1: Vịnh Hạ Long là một trong những thắng cảnh thiên nhiên đẹp và nổi tiếng ở tỉnh Quảng Ninh. Vịnh Hạ Long được UNESCO công nhận là Di sản thiên nhiên thế giới năm 1994. Trong vịnh Hạ Long có gần 2000 hòn đảo lớn nhỏ và nhiều hang động đẹp (như hang Sửng Sốt, động Thiên Cung, hang Đầu Gỗ, v.v.). Khi đến với Vịnh Hạ Long, du khách có thể tham gia nhiều hoạt động: tắm biển tắm biển, đi du thuyền thăm Vịnh, thăm hang động, chèo thuyền,…  + Hình 2: Cố đô Huế là một trong những di tích thuộc quần thể di tích Cố đô Huế. Di tích, một di tích lịch sử văn hóa được xây dựng dưới triều Nguyễn từ đầu thế kỷ 19 đến nửa đầu thế kỷ 20 tại thành phố Huế. (trước đây là kinh đô Huế), thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế. Quần thể di tích có bằng cấp của Huế được công nhận là Di sản văn hóa thế giới năm 1993. Kinh thành Huế được xây dựng trên bờ Bắc sông Hương, bao gồm Hoàng thành (nơi ở của vua và hoàng tộc, nơi làm việc). của triều đình) và nhà của thủ lĩnh, nhà của các quan. Bên trong Hoàng thành có điện Thái Hòa, là nơi làm việc của triều đình; đền thờ và Tử Cấm Thành, nơi sinh sống của vua và hoàng gia. Người ta thường gọi chung Hoàng thành và Tử Cấm Thành là Hoàng thành.  + Hình 3. Bến Nhà Rồng được xây dựng từ giữa thế kỷ XIX, nằm bên sông Sài Gòn, nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đây vào năm 1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh - Bác Hồ) đã ra đi tìm đường cứu nước. Hiện nay, tại Bến Nhà Rồng, Bảo tàng Hồ Chí Minh được xây dựng để trưng bày các tài liệu, hiện vật về quá trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  - HS đọc.  - 2-3 HS nêu tên di tích lịch sử - văn hóa, thắng cảnh thiên nhiên của địa phương (cấp tỉnh / thành phố).  + Hát Xoan  + Đền Mẫu Âu Cơ - Hạ Hòa.  + Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương  + Đầm Ao Châu  + Vườn quốc gia Xuân Sơn  + Đền Lăng Sương – Thanh Thủy  - HS lắng nghe-quan sát.  - HS nêu.  - HS thảo luận nhóm theo gợi ý.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

**BÀI 13: TIẾT 2: GIỮ GÌN NHÀ CỬA NGĂN NẮP, SẠCH ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức – Kĩ năng***

- HS sắp xếp được đồ dùng đúng chỗ sau khi sử dụng

- Thường xuyên sử dụng được các vật dụng giúp lối sống ngăn nắp (móc áo), hộp giấy, ngăn kéo, ngăn tủ, túi đựng,….

***2. Phẩm chất***

-Chăm chỉ, nhân ái, trách nhiệm.

***3. Năng lực***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

-  Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Năng lực thiết kế và tổ chức các HĐ (HĐ tổng kết và mở rộng), NL thích ứng cuộc sống (Hình thành 1 số thói quen, nếp sống sinh hoạt), NL định hướng nghề nghiệp (Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Thẻ từ nhỏ ghi các vị trí trong nhà.

- GV có thể chuẩn bị hình ảnh mắc áo (móc áo), hộp giấy, giỏ, hộp sắt, túi, ống đựng bút, ống đựng bàn chải, kệ… - những vật dụng đựng đồ, giúp em sống ngăn nắp hơn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  Cho HS xem video  **GV dẫn vào nội dung chủ đề**: [Mỗi đồ dùng,](https://blogtailieu.com/) vật dụng đều có “chỗ ở” - ngôi nhà củ[a riêng mình. Dùng xong,](https://blogtailieu.com/) [chúng ta phải trả đổ vật](https://blogtailieu.com/) về đúng chỗ nhé!  **2. Khám phá 15’**  **\* Biểu diễn tiểu phẩm tương tác Chỗ ở của đồ đạc**  - [GV mời HS quan sát t](https://blogtailieu.com/)ranh, nhận xét xem trên bức tranh có n[hững nhân vật nào. GV mời](https://blogtailieu.com/) [một số HS vào vai cá](https://blogtailieu.com/)c nhân vật đó - là đồ dùng của một cậu bé hoặc cô bé, chủ nhân của căn phòng này. Đó có thể là: chiếc lược, tuýp kem đán[h răng, bàn chài đánh răng,](https://blogtailieu.com/) [áo, quần, thước kẻ, b](https://blogtailieu.com/)út, khăn đỏ, giày,... (GV chỉ lựa chọn năm nhân vật)  [- GV kể: Có một cậu b](https://blogtailieu.com/)é tên là ... (có thể lấy một cái tên dí dỏ[m, hài hước hoặc mời HS đặt](https://blogtailieu.com/) tên, ví dụ Lung Tung, Luộm Thuộm,...). Đó là cái tên mà cá[c đồ vật trong nhà đặt cho](https://blogtailieu.com/) [cậu vì mỗi khi dùng](https://blogtailieu.com/) xong đồ vật nào, cậu đều quăng đồ vật [đó lung tung, không để lại](https://blogtailieu.com/) [vị trí cũ. Chính vì thế](https://blogtailieu.com/), ngày nào cậu củng phải đi tìm đồ đạc. Một hôm, khi cậu bé Lung Tung đi đến trường, tất cả các đồ vật trò chuyện với nhau, t[han thở về sự luộm thuộm,](https://blogtailieu.com/) [không ngăn nắp của](https://blogtailieu.com/) cậu chủ. Lược nói:... Tuýp kem đánh [răng nói:... Bàn chải đánh](https://blogtailieu.com/) [răng nói:... (Khi GV n](https://blogtailieu.com/)hắc đến ai, HS sắm vai nhân vật ứng tác. VD: Tôi là lược đây. Lẽ ra phải để tôi trên giá, gần chiếc gương kia thì cậu ta quẳng [tôi xuống đất. Hu hu hu.)](https://blogtailieu.com/) [Cứ như thế, năm nh](https://blogtailieu.com/)ân vật lên tiếng thở dài, than vãn, trác[h móc cậu chủ. Họ khóc lóc](https://blogtailieu.com/) [và kêu lên: “Cứu tôi v](https://blogtailieu.com/)ới!” GV dừng lại mời các nhân vật kê[u cứu. (Tất cả các nhân vật](https://blogtailieu.com/) đều kêu: “Cứu tôi với”.)  - [GV đề nghị HS suy n](https://blogtailieu.com/)ghĩ và trả lời “Vì sao đồ đạc lại kêu cứ[u?"](https://blogtailieu.com/)  [- GV mời 5 - 6 HS cho](https://blogtailieu.com/) lời khuyên giúp cậu bé Lung Tung lựa [chọn “chỗ ở" phù hợp cho](https://blogtailieu.com/) [đồ đạc. GV đặt câu h](https://blogtailieu.com/)ỏi gợi ý: Quần áo nên để đâu? (treo lên mắc áo hoặc gấp cất đi); Các đồ dùng vệ sinh cá nhân để ở đâu? (phải để trong phòng [tắm, trên kệ); Thước kẻ, vở,](https://blogtailieu.com/) [bút chì,... để ở đâu? (](https://blogtailieu.com/)để lên bàn học); Sách truyện để ở đâu? ([để trên giá sách); Các đồ vật](https://blogtailieu.com/) [ít dùng nên để đâu? (c](https://blogtailieu.com/)ho vào hộp giấy cất đi); Giày dép để ở đâu? (ở kệ gần cửa ra vào)-,...  GV [Kết luận: Để đồ đạc luô](https://blogtailieu.com/)n sạch sẽ, sử dụng được lâu dài, dễ tì[m, chúng ta cần biết sắp xếp](https://blogtailieu.com/) đồ đạc đúng vị trí sau khi dùng.  **3. Mở rộng và tổng kết 15’**  **Thực hành sắp xếp đồ dùng của cá nhân và của lớp**  -  [GV đề nghị HS sắp x](https://blogtailieu.com/)ếp lại đồ đạc cá nhân của mình, sắp xế[p lại bàn học (trên mặt bàn,](https://blogtailieu.com/) [trong ngăn bàn, dưới](https://blogtailieu.com/) gầm bàn). Sau khi sắp xếp, ngồi ngay n[g](https://blogtailieu.com/)ắn ở bàn học và ngắm lại cả lớp xem, ai để đồ cá nhân gọn, đẹp, hợp lí nhất.  [- GV mời HS chia nhó](https://blogtailieu.com/)m để sắp xếp các góc của lớp cho gọn [đẹp: giá đựng giày dép; giá](https://blogtailieu.com/) [sách; nơi để mũ nón;](https://blogtailieu.com/)...  **GV kết luận**: GV mời 2,3 HS chia sẻ cảm xúc sau khi xếp dọn đồ đạc ngăn nắp.  **4. Cam kết, hành động 2’**  -  [Đề nghị HS về nhà qu](https://blogtailieu.com/)an sát chỗ học, chỗ chơi, chỗ ngủ của [mình.](https://blogtailieu.com/)  [+ Treo quần áo lên mắ](https://blogtailieu.com/)c.  [+ Xếp lại sách trên giá](https://blogtailieu.com/) sách.  + Xếp giày dép lên giá hoặc tủ đựng giày.  [+ Cất đồ dùng ít sử dụ](https://blogtailieu.com/)ng vào hộp giấy.  [+ Làm hộp đựng bút m](https://blogtailieu.com/)àu từ hộp bánh hoặc lõi giấy. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện cá nhân.  - HS theo dõi GV hướng dẫn, sau đó đứng tại chỗ và diễn khi được gọi tên.  - HS lắng nghe và sắm vai nhân vật ứng tác  - Vì cậu chủ để đồ lung tung.  - HS đưa ra lời khuyên của mình  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Luyện toán**

**Ôn luyện tuần 13**

1. **Yêu cầu cần đạt**
2. **Kiến thức – Kĩ năng**

* Ôn nhân số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.
* Ôn chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số.
* Ôn giải bài toán bằng 2 bước tính
* Rèn kĩ năng tính toán, giải toán

1. **Phẩm chất**

* Phát triển phẩm chất chăm chỉ, nhân ái

1. **Năng lực**

* Phát triển năng lực giao tiếp toán học: trình bày bài tập, thảo luận nhóm.
* Phát triển năng lực giải quyết vấn đề: Giải bài tập 3.

1. **Đồ dung dạy học**

* PowPoint

1. **Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động Giáo viên** | **Hoạt động Học sinh** |
| 1. **Khởi động 3’**  * Cho HS chơi trò chơi “Oẳn, tù, tì”   (Kèm PP)   * Nhận xét, tuyên dương  1. **Luyện tập 30’**   Bài 1: Đặt tính rồi tính   1. 24 x 2 2. 17 x 4 3. 57 : 6 4. 40 : 8  * YC HS làm bài vào vở * Nhận xét * Muốn nhân số có hai chữ số cho số có một chữ số ta làm như thế nào? * Muốn chia số có hai chữ số cho số có một chữ số ta làm như thế nào?   Bài 2: Điền >, <, =   * YC 1 HS đọc nội dung * Nhận xét.   + Muốn so sánh số đo có hai tên đơn vị với số đo có một tên đơn vị, ta làm ntn?  Bài 3: Nam gấp được 13 con hạc giấy. Hà gấp được ít hơn Nam 4 con hạc giấy. Hỏi cả hai bạn gấp được tất cả bao nhiêu con hạc giấy?   * Bài toán cho biết gì? * Bài toán hỏi gì? * YC HS thảo luận nhóm tìm cách giải * YC 1 HS lên bảng, lớp làm vở.   \*Củng cố, dặn dò 2’  - Nhạn xét tiết học | * HS tham gia chơi * 1 HS đọc nội dung * 1 HS nêu yêu cầu bài tập * Cả lớp làm bài vào vở.   - 1 HS đọc nội dung và nêu yêu cầu bài.  - Thảo luận nhóm 2, làm bài. Kiểm tra kết, nhận xét kết quả cho nhau.  *6m7cm>6m; 8m5cm=805cm*  *5m5dm=55dm; 6m7cm<7m*  *8m5cm<850cm; 2m5dm>20dm*   * Bam gấp được 13 con hạc giấy. Hà gấp ít hơn Nam 4 con hạc giấy. * Cả 2 bạn gấp được bao nhiêu con hạc giấy?   **Giải**  Hà gấp được số hạc giấy là:  13 – 4 = 9 (hạc giấy)  Cả hai bạn gấp được số hạc giấy:  13 + 9 = 22 (hạc giấy)  Đáp số: 22 hạc giấy |

Luyện Tiếng Việt:

**ÔN LUYỆN TUẦN 13**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được tiếng chứa vần ươn, ương trong tranh; dùng đúng dấu chấm để ngắt câu trong đoạn văn.

- Viết đúng từ có âm s/x hoặc ươn/ương.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động 2’**  - Hát  - Kết nối bài mới   1. **Luyện tập 30’**   Bài 1. Quan sát tranh, tìm và viết tên sự vật theo yêu cầu b (làm việc cá nhân).  *Bài 2: Dùng dấu chấm ngắt đoạn văn sau thành 5 câu. Viết lại đoạn văn sau khi đã đặt dấu chấm câu, nhớ viết hoa chữa cái đầu câu:*   * Hướng dẫn HS làm bài. * Nhận xét. Chốt ý.   *Bài 3: a.Điền vào chỗ trống* ***s*** *hoặc* ***x***  ***b.*** *Điền vào chỗ trống* ***ươn*** *hoặc* ***ương***  \***Củng cố, dặn dò 3’**  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò. | -   * 1 HS đọc yêu cầu. * Cá nhân làm bài.   b, Chứa tiếng có ươn hoặc ương: mướp hương, đường đi, hoa hướng dương, lá hướng dương, vườn, khu vườn, cổng vườn.  - Đọc nội dung bài.  - Đọc lại đoạn văn, suy nghĩ, làm bài.  Trình bày.  *Chú mèo nhà tôi có bộ lông trắng mượt mà. Cái đầu tròn tròn trông giống như quả cam sành. Đôi tai mỏng luôn vểnh lên để nghe ngóng xung quanh. Đôi mắt chú long lanh thật đáng yêu. Cái mũi hồng hồng xinh xinh như chiếc mũi của búp bê vậy.*  - Đọc yêu cầu.  - Làm bài. Trả lời.  *a) chim sâu, xâu cá*  *xa xôi, sa xuống*  *b) ương bướng, cá ươn*  *bay lượn, số lượng* |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

Thứ tư ngày 29 tháng 11 năm 2022

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI NHÀ YÊU THƯƠNG**

**Bài 24: BẠN NHỎ TRONG NHÀ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Học sinh đọc đúng, rõ ràng văn bản “Bạn nhỏ trong nhà”.

- Đọc diễn cảm câu, đoạn văn bộc lộ cảm xúc; đọc nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả (tả chú chó).

- Hiểu được ý nghĩa thể hiện qua bài đọc: Vật nuôi trong nhà là những người bạn của chúng ta. Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp đã thể hiện rõ điều này. Qua đó khuyên các bạn biết yêu quý vật nuôi trong nhà.

- Đọc mở rộng về những người bạn trong nhà (đồ đạc, vật nuôi,...) và viết được những thông tin về bài đọc vào phiếu đọc sách theo mẫu; chia sẻ về nội dung và chi tiết thú vị, cảm động

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu những người thân trong nhà, vật nuôi qua bài tập đọc.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý những người bạn trong nhà qua phần đọc mở rộng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

- Năng lực ngôn ngữ: HĐ đọc, trả lời câu hỏi, đọc mở rộng.

- Năng lực cảm thụ văn học: Hiểu nội dung bài đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, Kế hoạch bài dạy, các slide minh họa, SGK.

- HS: SGK, vở ghi, sách, truyện phục vụ yêu cầu đọc mở rộng

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ khởi động (3p)**  - Cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Con vật”.  ? Bài hát nói đến những con vật nào? Mỗi con vật có đặc điểm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. HĐ khám phá**  **2.1. HĐ Đọc văn bản. (20p)**  a) GV đọc mẫu toàn bài  - GV HD HS chia đoạn:  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  b) Hướng dẫn đọc đoạn  - YC HS tìm từ khó đọc.  - YC HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  - Luyện đọc câu dài: *Nó rúc vào chân tôi/ nấc lên những tiếng khe khẽ trong cổ /cái đuôi bé tí ngoáy tít/ hệt như một đứa trẻ/ làm nũng mẹ.*  - *Cúp biết chui vào gầm giường/ lấy trái banh/ đem cho tôi chiếc khăn lau nhà/ đưa hai chân trước lên/ mỗi khi tôi chìa tay cho nó bắt//.*  - *Mỗi khi tôi đi học về/ Cúp chạy vọt ra/ chồm hai chân trước lên mững rỡ.//*  - YC HS đọc nối tiếp đoạn lần 3.  \* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - Gọi 2 – 3 nhóm đọc trước lớp  c. HD đọc cả bài  - Gọi HS đọc toàn bài.  - GV nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  **2.2. HĐ Trả lời câu hỏi. (10p)**  + Câu 1: Chú chó trông như thế nào trong ngày đầu tiên về nhà bạn nhỏ?  + Câu 2: Chú chó được đặt tên là gì và biết làm những gì?  + Câu 3: Em hãy nói về sở thích của chú chó?  + Câu 4: Tìm những chi tiết thể hiện tình cảm giữa bạn nhỏ và chú chó.  ? Em nghĩ gì về tình cảm đó?  ? Nêu nội dung của bài?  **TIẾT 2**  **2.3. HĐ Luyện đọc lại. (10p)**  - GV hướng dẫn đọc diễn cảm cả bài  - GV đọc mẫu toàn bài  - Gọi HS đọc nối tiếp đoạn theo nhóm  - Gọi HS đọc cả bài.  - NX, khen ngợi HS.  **3. HĐ đọc mở rộng (20p)**  **3.1. Đọc truyện và viết phiếu đọc sách.**  - GV hướng dẫn HS làm phiếu đọc sách  - HD HS ghi vào phiếu thông tin chung về VB đã đọc.  **3.2. Trao đổi với bạn về những chi tiết làm em cảm thấy thú vị và cảm động.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2: kể những chi tiết làm em cảm thấy thú vị và cảm động qua câu chuyện  - Gọi 2 – 3 HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm: (3p)**  + Cho HS quan sát video cảnh một số bạn nhỏ chăm sóc vật nuôi và tình cảm của vật nuôi với chủ.  - Nhắc nhở các em cần yêu quý vật nuôi, đồ đạc trong nhà trong nhà.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS Thực hiện tại chỗ.  - HS trả lời: Con gà, con mèo, con chó, con lợn, con vịt.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tên bài, ghi vở  - HS lắng nghe.  - HS chia đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến *hệt như một đứa trẻ làm nũng mẹ*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *ngủ khò từ lúc nào*.  + Đoạn 3: Còn lại.   * Hs đọc nối tiếp đoạn 1.   Ngoái tít, loáng ướt, nấc lên, khoanh tròn, quấn quýt, vỗ về.   * Hs đọc nối tiếp đoạn 2 kết hợp đọc câu dài.   - HS đọc thầm, xác định đoạn  - HS đánh dấu vào SGK.   * Hs đọc nối tiếp đoạn 3 kết hợp giải nghĩa từ: ngoái tít, nấc lên, quấn quýt, vỗ về.   - HS luyện đọc theo nhóm.  - 1-2 HS đọc  - HS nhận xét  + Chú chó trông tuyệt xinh: lông trắng, khoang đen, đôi mắt tròn xoe  và loáng ướt.  + Chú chó được đặt tên là Cúp. Cúp biết chui vào gầm giường lấy trái banh, biết đem cho bạn nhỏ chiếc khăn lau nhà, biết giơ hai chân trước lên khi bắt tay.  + Chú chó thích nghe bạn nhỏ đọc truyện.  + Chi tiết thể hiện tình cảm giữa bạn nhỏ và chú chó: Bạn nhỏ đọc truyện cho chú chó nghe; mỗi khi chú chó chạy ra mừng, bạn nhỏ vỗ về; Chú chó rúc vào chân bạn nhỏ, đuôi ngoáy tít như làm nũng mẹ; Cúp chạy vọt ra mừng rỡ khi bạn nhỏ đi học về; Chú âu yếm dụi mõm vào chân bạn nhỏ; Bạn nhỏ và Cúp ngày ngày quấn quýt bên nhau.  - HS trả lời theo ý hiểu:  + Đó là tình cảm đáng quý giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp.  + Tình cảm đó cho biết bạn nhỏ rất yêu quý chú chó và chúng ta nên học tập bạn ấy.  + Tình cảm đó cho biết bạn ấy biết cách chăm sóc và chơi đùa với chú chó.  - Tình cảm thân thiết, gắn bó giữa bạn nhỏ và chú chó Cúp.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - Các nhóm luyện đọc  - 1-2 HS đọc lại cả bài.  - Nhận xét bạn đọc  - HS làm phiếu theo mẫu SGK cá  nhân.  - HS làm việc cá nhân ghi thông tin: tên bài, tên tác giả, tên cuốn sách; Chi tiết em thấy thú vị hoặc cảm động; Chọn số ngôi sao để đánh giá mức độ yêu thích.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2  - 2 – 3 HS kể những chi tiết làm em cảm thấy thú vị và cảm động qua câu chuyện.  - HS lắng nghe, NX.  - HS quan sát video.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

...................................................................................................................................

**Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 11: DI TÍCH LỊCH SỬ**

**VĂN HÓA VÀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

**-** HS nêu những việc nên làm và không nên làm khi tham quan các di tích lịch sử - văn hóa, thắng cảnh thiên nhiên.

**2. Phẩm chất:**

**-** Giáo dục HS tình yêu quê hương đất nước.

- Giáo dục HS có ý thức giữ gìn, bảo vệ các di tích lịch sử -văn hóa ở địa phương.

**3. Năng lực**

**-** Năng lực tự học

- Năng lực giao tiếp

**-** Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn:HS thể hiện cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến hành vi thể hiện sự tôn trọng và ý thức giữ gìn vệ sinh khi đến tham quan.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu bài.

- HS: Sách giáo khoa, tranh ảnh sưu tầm.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3p)**  **-** GV gọi HS nêu một số di tích lịch sử-văn hóa hoặc danh lam thắng cảnh quê hương em.  - GV dẫn dắt giới thiệu bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Nêu những việc nên làm hoặc không nên làm trong tranh. (12p)**  - Yêu cầu HS quan sát tranh, đọc yêu cầu bài.  - Tổ chức cho HS hoạt động theo cặp, nêu việc làm trong tranh, chỉ ra việc nên làm hoặc không nên làm trong các bức tranh.  - Gọi HS chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Kể những việc em đã làm thể hiện việc tôn trọng, giữ vệ sinh khi đi tham quan. (7p)**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Gọi HS chia sẻ cá nhân.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: (10p)**  **-** Gọi HS đọc yêu cầu.  - Tổ chức HS thảo luận nhóm 4, nêu cách xử lí tình huống theo gợi ý?  + Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì?  + Nếu là em, em sẽ nói gì khi gặp tình huống đó? Vì sao?  - Gọi HS chia sẻ.  - GV nhận xét, đánh giá.  **\*Củng cố - dặn dò (3p)**  - GV hỏi: Ông Mặt Trời muốn nhắn nhủ với chúng ta điều gì?  - Nhắc HS ghi nhớ lời nhắc của ông Mặt Trời. | - 2-3 HS nêu tên.  - 2 HS đọc.  - HS thảo luận theo cặp.  + Tranh 6: Mặc quần áo cộc tay, váy ngắn khi đên tham quan chùa, đền.  + Tranh 7: Bạn nhỏ leo trèo lên di tích để chụp ảnh.  + Tranh 8: Vẽ bậy lên di tích.  + Tanh 9: Bỏ rác đúng nơi quy định.  - HS chia sẻ.  - HS nêu.  - HS chia sẻ một số việc:  + Nên làm: mặc quần áo lịch sử, nói lịch sự, nhặt rác, bỏ rác đúng quy định, nhắc nhở người khác giữ gìn, …  + Không nên làm: vứt rác bừa bãi, vẽ bậy, nói tục, trêu đùa, mặc quần áo hở hang, leo trèo, …  - HS đọc.  - HS thực hiện thảo luận nhóm 4 theo gợi ý.  + Các bạn nhỏ đang tham quan Văn Miếu - Quốc tử Giám. Một bạn đang có ý địh trèo qua hàng rào sắt vào bên trong.  + Xử lí: Khuyên bạn không nên trèo qua hàng rào, vừa nguy hiểm, vừa thể hiện việc không giữ gìn bảo vệ di tích.  - 2-3 HS chia sẻ. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI, KHỐI LƯỢNG, DUNG TÍCH, NHIỆT ĐỘ**

**Bài 32: MI LI LÍT (1T) – Trang 89**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Nhận biết được đơn vị đo dung tích mi-li-lít (ml).

- Biết đọc, viết tắt đơn vị đo dung tích mi-li-lít.

- Nhận biết được 1*l* = 1 000 ml

- Vận dụng vào thực hành đo lượng nước trong các đổ vật the[o đơn vị mi-li-lít (ml).](https://blogtailieu.com/)

- Thực hiện được đổi đơn vị đo *l* và ml và phép tính trên cá[c đơn vị đo ml.](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề: tham gia trò chơi, BT 2 (Luyện tập)

- Năng lực giao tiếp toán học: hoạt động nhóm, trình bày bài tập, trả lời các câu hỏi.

- Năng lực sử dụng phương tiện toán học: HĐ khám phá

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập nếu tổ chức một số hoạt động theo nhóm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** 3’ | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính: 240 g : 8  125g-27 g  + Câu 2: Gv đưa 1 số dụng cụ đã chuẩ bị để đo dung tích và hỏi các con dự đoán dùng để làm gì , con nêu hiểu biết của mình về các đơn vị đo của nước ,mắm, dầu, xăng...?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. Hôm nay, chúng ta sẽ họcvề đơn vị đo nhở hơn lít : Mi li lít.” | - HS tham gia trò chơi  + Học sinh thực hiện vào bảng con  240g:8 =30 g  125g-27g=98g  + Nêu ý kiến theo cá nhân học sinh: để đựng và đo các đơn vị của các chất lỏng như xang dầu mắm, nước.... đơn vị thường hay dùng nhất là lít  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá 10’** | |
| **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết  - Cho học sinh quan sát hình vẽ và nêu hình vẽ gì? Đọc kênh chữ để biết thông tin cầm tìm hiểu    **-** GV Thực hiện đổ lượng nước từ chai vào ca có chia vạch và nêu lượng nước theo vạch chia của ca chứa, nêu tên đơn vị bài học là mi li lít:  Mi li lít là đơn vị đo dung tích,  viết tắt là ml, 1l = 1000ml  - Lấy ví dụ cách đọc viết về ml: 10 ml, 200ml...  - GV nhận xét, tuyên dương các em biết chỉ đúng và nêu đúng kết quả | - HS lần lượt thực hiện nêu hình vẽ ca đựng nước có chia vạch và đổ chai nước vào ca đo được 500ml  Hs nêu lượng nước Gv đổ vào ca chia vạch, Nêu lại nội dung vừa được học về mi-li-lít và mối quan hệ của lít và mi-li-lít.  - HS làm việc cá nhân |
| **3. Hoạt động. 10’** | |
| **Bài 1: Số? (Làm việc chung cả lớp).** Rót hết nước từ bình sang các ca (như hình vẽ) .  - GV mời 1 HS đọc đề bài  - GV mời 1 HS lên cùng làm.    a. Ca A có 500ml nước, ca B có ? ml nước, ca C có ? ml nước.  b. Lúc đầu lượng nước trong bình có là ?ml.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Bài 2. Điền Số?**  Trong phích có 1 *l* nước. Rót nước ở phích sang ba ca (như hình vẽ).  - GV mời 1 HS đọc đề bài  - GV mời 1 HS lên cùng làm.    - Trả lời câu hỏi:  a. 1 lít = ... ml  b. Sau khi rót lượng nước trong phích còn lại là ? ml  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - 1 HS lên cùng làm với GV.  ­­­­  - Cả lớp quan sát và trả lời câu hỏi:  a. Ca B có 200 ml nước, ca C có 300 ml nước.  b. Lúc đầu lượng nước trong bình có là 1000ml.  - 1 HS đọc đề bài.  - 1 HS lên cùng làm với GV.  - Cả lớp quan sát và trả lời câu hỏi:  a. 1 l =1000ml  b. 1000ml - 200ml - 200ml - 100ml = 500ml. Sau khi rót lượng nước trong phích còn lại 500ml |
| **4. Luyện tập. 10’** | |
| **Bài 1: Tính theo mẫu (làm việc cá nhân):**  GV HD thực hiện mẫu:  100ml + 20ml = 120 ml  8ml x 4 = 32ml,  GV yêu cầu học sinh làm bảng và viết vở  a. 120ml -20 ml  b. 12ml x 3  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét kết quả | - HS đọc đề bài.  + Thực hiện vào bảng con rồi ghi lại vào vở  120ml = 20ml = 100 ml  12ml x 3 = 36 ml  + Học sinh nhận xét bài của bạn khi làm bảng con, đổi vở soát sau khi làm vở. |
| **Bài 2.**  Một chai dầu ăn có 750ml dầu .Sau khi mẹ đã dùng để nấu ăn thì trong chai còn lại 350ml dầu. Hỏi mẹ đã dùng bao nhiêu mililít dầu để nấu ăn?  - Gv Chấm 1 số vở, nhận xét đánh giá  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu đề bài tóm tắt và làm vở, 1 em làm phiếu nhóm, lớp nhận xét bổ sung:  + Tóm tắt  Chai có 750 ml  Đã dùng 350ml  Còn lại? ml  *Bài giải*  Lượng dầu đã dùng để nấu ăn là:  Hay đã nấu ăn hết số dầu là:  750-350= 400ml  Đáp số : 400ml |
| **\*Củng cố - dặn dò 3’** | |
| + Chuẩn bị bài sau: luyện tập.  - Nhận xét, tuyên dương | - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**  ................................................................................................................................... | |

Thứ năm ngày 01 tháng 12 năm 2022

**TOÁN**

**Bài 33: NHIỆT ĐỘ. ĐƠN VỊ ĐO NHIỆT ĐỘ (Trang 91)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Nhận biết, cảm nhận được nóng hơn, lạnh hơn. Từ đó bước đầu làm quen biểu tượng nhiệt độ.

- Nhận biết được đơn vị đo nhiệt độ (oC) . Đọc, viết được đơn vị đo nhiệt độ (oC)

- Nhận biết và bước đầu làm quen,sử dụng được nhiệt kế đo nhiệt độ không khí và nhiệt kế đo thân nhiệt.

- Qua hoạt động quan sát thời tiết. Đọc bản tin dự báo thời tiết, nhiệt độ không khí. Qua hoạt động theo dõi nhiệt độ cơ thể ( lúc bình thường, lúc nóng sốt ...) HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giao tiếp toán học: hoạt động nhóm, trình bày bài tập, trả lời các câu hỏi.

- Năng lực sử dụng phương tiện toán học: HĐ vận dụng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3’** | |
| - GV tổ chức hát tập thể  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia hát  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập 28’** | |
| **Bài 1.**  **-** GV cho HS và nêu yêu cầu bài1.  - Cho HS quan sát bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Buổi | Sáng | Trưa | Đêm | | Nhiệt độ | 27oC | 36oC | 15oC |   -Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  + Từng buổi trong ngày là bao nhiêu độ?  + Thấp nhất là bao nhiêu độ, cao nhất à bao nhiêu độ?  - GV nhận xét và chốt đáp án đúng.  **Bài 2:**  - GV cho các nhóm nêu yêu cấu bài 3 và thảo luận  - Cho nhóm thảo luận thống nhất kết quả và báo cáo trước lớp.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:**  - GV gọi HS nêu hoạt động ở nhà  - Giao nhiệm vụ cho các em thực hiện ý a và b của bài | - HS đọc yêu cầu trong sách HS  -HS trả lời  -HS nhận xét bổ sung cho nhau  -Đại diện các nhóm đọc yêu cầu bài 3  - HS làm việc theo nhóm và báo cáo kết quả:  + Nếu nhiệt độ cơ thể của người bình thường là 37oC thì  38oC, 39oC là nhiệt độ cao hơn nhiệt độ cơ thể người bình thường  - HS nhận xét bổ sung cho nhau  -HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng 4’** | |
| **-** GV tổ chức cho HS thực hành cặp nhiệt độ cơ thể và đo nhiệt độ không khí  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 24: BẠN NHỎ TRONG NHÀ**

**TIẾT 3: LUYỆN TẬP MRVT VỀ BẠN TRONG NHÀ. BIỆN PHÁP SO SÁNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Tìm được các từ ngữ về bạn trong nhà theo các nhóm vật nuôi, đồ đạc.

- Mở rộng được vốn từ về bạn trong nhà nhận biết câu văn, câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh, tác dụng của biện pháp so sánh.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết tình yêu thương, quý trọng vật nuôi như những người bạn trong nhà.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Qua thực hiện các bài tập 1, 2, 3.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3’** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  (Kèm PP)  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi: |
| **2. Khám phá** | |
| **Bài 1. Tìm từ ngữ về bạn trong nhà theo hai nhóm 7’**  - Vật nuôi - Đồ đạc  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 2: Đọc đoạn văn SGK và trả lời câu hỏi**. 10’  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc đoạn văn suy nghĩ trả lời câu hỏi theo cặp  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3: Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh trong các đoạn thơ**  12’  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 4, tìm và nêu được các hình ảnh so sánh, tác dụng của hình ảnh so sánh trong từng khổ thơ.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Ghi vào vở  + Vật nuôi: Chó, mèo, trâu, bò, gà, lợn, vịt,,,,  + Đồ đạc: bàn, ghế, tủ lạnh, ti vi, nồi cơm điện, ....  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - HS đọc và thảo luận, trình bày  + Cánh buồm trên sông được so sánh với con bướm nhỏ.  + Nước sông nhấp nháy được ví với sao bay  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét chéo nhau.  Các hình ảnh so sánh:  *+ Khổ thơ 1: Tàu cau như tay xoè rộng, hứng mưa.*  *+ Khổ thơ 2: Trăng tròn như cái đĩa*  *+ Khổ thơ 3: Sương trắng viền quanh núi như một chiếc khăn bông.*  *+ Khổ thơ 4: Lá cây mềm như mây*  Tác dụng của các hình ảnh so sánh:  + Làm cho câu văn, câu thơ nêu đặc điểm, mieu tả người, sựu vật... Cụ thể hơn, sinh động hơn, dễ cảm nhận hơn. Hình ảnh so sánh cũng giúp cho câu văn, câu thơ hay hơn, dễ hiểu hơn. |
| **\*Củng cố - dặn dò 3’** | |
| - Nêu tác dụng của hình ảnh so sánh?  - Đặt 1 câu có hình ảnh so sánh.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. |  |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

Thứ sáu ngày 02 tháng 12 năm 2022

**TOÁN**

**Bài 34: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ MI – LI – MÉT, GAM, MI – LI – LIT, ĐỘ C (T1) – Trang 93**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- Biết phân tích, so sánh các độ dài ước lượng vào thự tế.

- Qua các hoạt động ước lượng, thống kê, so sánh các đơn vị đo độ dài, nhiệt độ và dung tích HS được phát triển năng lực quan sát, tư duy toán học, năng lực liên hệ giải quyết vấn để thực tế.

-Qua các bài tập vận dụng, HS phát triển năng lực sử dụng công cụ đo.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp toán học: hoạt động nhóm, trả lời câu hỏi, trình bày bài tập

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học: Qua HĐ luyện tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3’** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  (Kèm PP)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**30’ | |
| **Bài 1.**  **-** Yêu cầu HS đo và nêu kết quả.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**    - HDHS ước lượng đồ vật trong thực tế để chọn cho phù hợp.  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3**  **-** Yêu cầu HS quan sát hình và nêu kết quả.    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4.**    **-** Cho HS quan sát video dự báo thời tiết thứ 2, thứ 3, thứ 4, sau đó phát phiếu yêu cầu HS điền số vào phiếu.  -HDHS chưa đạt.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | -Đọc đề bài..  - HS quan sát, dùng thước thẳng đo và nêu miệng kết quả : đồng xu 19 mm, ...  -Lắng nghe.  -Đọc đề bài.  -Quan sát hình, ước lượng nối cho phù hợp  -Thảo luận nhóm 2.  -Các nhóm trình bày kết quả.  -Lắng nghe.  -Đọc đề bài.  Quan sát hình, đọc lời nhân vật và nêu kết quả: 100g + 200g + 200g + 500 g = 1000 g = 1kg.  -Lắng nghe.  -Đọc đề bài.  -Quan sát.  -Nhận phiếu làm bài nhóm 4  -Các nhóm trình bày kết quả.  -Lắng nghe. |
| **\*Củng cố - dặn dò 2’** | |
| - Hôm nay, chúng ta học bài gì?  - GV cho HS củng cố bài.  - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 24: BẠN NHỎ TRONG NHÀ**

**TIẾT 4: VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ ĐỒ VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức – Kĩ năng**

- HS đọc và hiểu được bài văn “ Cái đồng hồ” và tìm được các từ ngữ tả các bộ phận của đồng hồ.

- Biết tìm được các từ ngữ tả âm thanh của cái đồng hồ

- Viết được đoạn văn tả đồ vật theo gợi ý.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết tình yêu thương, quý trọng vật nuôi như những người bạn trong nhà.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**3. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Qua Bài 1, 2.

- Phát triển năng lực cảm thụ văn học: Viết được đoạn văn tả đồ vật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và đồng hồ, một số đồ vật để quan sát viết đoạn văn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3’** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  +Đặt 1 câu văn có hình hình so sánh  + Cho HS chia sẻ tác dụng của hình ảnh so sánh  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - Lần lượt 5-7 nêu các câu có hình ảnh so sánh.  - HS chia sẻ |
| **2. Khám phá***.* | |
| **\* Đọc – hiểu bài: Cái đồng hồ 13’**  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc: Bài tập a, b trong SGK  - Nhận xét, chốt đáp án.  Cho HS quan sát cái đồng hồ.  **3. Luyện tập 17’**  **HĐ 1: Viết đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích.**  **a. Nhận biết tên đồ vật, biết được đặc điểm của các bộ phận, màu sắc, chất liệu đồ vật đã nêu. Biết được công dụng của đò vật đó và nêu được suy nghĩ của em về đồ vật đó..** (làm việc chung cả lớp)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời từng ý  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  **b. Thực hành Viết đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích.** (làm việc cá nhân)  GV quan sát, giúp đỡ, tư vấn kịp thời.  **HĐ 2: Chia sẻ đoạn văn tả một đồ vật mà em yêu thích**  - GV mời HS đọc nhóm chia sẻ và chọn bài trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS nêu yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - KQ: a.Tìm từ ngữ:  + Tả bộ phận của đồng hồ:  -Vỏ bằng nhựa màu trắng.  -Cái kim của nó cứ sáng loé lên như đom dóm  + Tả âm thanh của cái đòng hồ:  -Tiếng chuông reo vang nhà.  - Tiếng kim tí tách tí tách..  b. Câu văn có hình ảnh so sánh:  Đặc biệt tối không có đèn.... Cái kim của nó sáng loé lên sá như đom đóm. Suốt tháng ngày, đồng hồ tí tách..... giờ ăn, giờ học..  - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS suy nghĩ và trả lời.  - HS nhận xét trình bày của bạn.  - HS viết vào vở  -Nhóm hoạt động, góp ý, sửa chữa các bạn và chọn đại diện trình bày trước lớp.  - HS nhận xét bạn trình bày.  - HS lắng nghe, điều chỉnh. |
| **\*Củng cố - dặn dò 2’** | |
| - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. |  |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**BÀI 13: TIẾT 3: Sinh hoạt lớp**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: ĐÔI TAY KHÉO LÉO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS thực hiện phân loại và để đồ vật trong gia đình, ở lớp đúng chỗ quy định

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- HS chia sẻ niềm vui khi cùng gia đình sắp xếp đồ dùng trong nhà.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, chăm làm.

- Phát triển năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động: Qua HĐ Sinh hoạt lớp, HĐ trải nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tivi chiếu bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần 15’**  **a. Sơ kết tuần 13:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 13.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  ………………………………………………  **b. Phương hướng tuần 14:**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm 20’**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước:* **Chia sẻ về những việc em đã làm được ở nhà để sắp xếp đồ dùng gọn gàng ngăn nắp.**  - [HS chia sẻ với bạn trong](https://blogtailieu.com/) nhóm hoặc bạn cùng bàn việc mình đ[ã làm:](https://blogtailieu.com/)  [+ Em đã sắp xếp góc nào](https://blogtailieu.com/) của gia đình? Em tự hào nhất về côn[g việc nào?](https://blogtailieu.com/)  [+ Em tự đánh giá xem m](https://blogtailieu.com/)ình có khéo tay không khi sắp xếp đồ [đạc: treo quần áo lên mắc](https://blogtailieu.com/) (móc) áo có thẳng, cân đối không? Xếp bát đũa có đẹp không[? Gấp quần áo có khéo](https://blogtailieu.com/) [không hay lộn xộn?...](https://blogtailieu.com/)  [**Kết luận**: Sắp xếp đồ dùn](https://blogtailieu.com/)g cũng cần kiên nhẫn, làm thường xu[yên thì tay sẽ khéo.](https://blogtailieu.com/)  *b. Hoạt động nhóm:*  Tổ chức hoạt động:  - [GV mời HS làm việc th](https://blogtailieu.com/)eo tổ. Mời tổ phụ trách một việc dán [nhãn đánh dấu vị trí để đồ](https://blogtailieu.com/) [dùng trong lớp. GV khu](https://blogtailieu.com/)yến khích HS trang trí cho các nhãn thật đẹp.  + Tổ 1: Dán nhãn các ngăn tù đồ của lớp, vị trí để sách, vở bài [tập,...](https://blogtailieu.com/)  [+ Tổ 2: Đánh dấu nơi đ](https://blogtailieu.com/)ể cốc uống nước.  [+ Tổ 3: Chỗ để giày dép](https://blogtailieu.com/) của các tổ.  [+ Tổ 4: Vị trí treo ô, áo](https://blogtailieu.com/) mưa, mũ của các tổ,...  [Kết luận: GV cùng cả l](https://blogtailieu.com/)ớp đồng thanh thể hiện quyết tâm để của mình sau khi sử dụng xong: “Dùng xong để đúng chỗ - Luôn [ngăn nắp, gọn gàng!”.](https://blogtailieu.com/)  **3. Cam kết hành động.**  - GV đề nghị HS phân loại đồ dùng, đổ chơi rồi dùng hộp, tú[i đựng riêng.](https://blogtailieu.com/)  [- Cùng người thân thố](https://blogtailieu.com/)ng nhất làm nhãn và dán nhãn phân [loại lên các hộp, giỏ, ngăn](https://blogtailieu.com/) [kéo,... trong nhà mìn](https://blogtailieu.com/)h: chỗ để thuốc; ngăn để khăn lau bá[t; ngăn để quần áo của các](https://blogtailieu.com/) [thành viên trong gia](https://blogtailieu.com/) đình;... | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 14.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS ngồi theo nhóm.  - HS thực hiện theo cặp đôi.   * HS thực hiện theo yêu cầu.   - HS dãn nhãn  - Hs ghi nhớ và thực hiện. |